

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: ~~7097~~ /UBND-KGVX
V/v hướng dẫn công tác duy tu, bảo
dưỡng và quản lý, vận hành công
trình thuộc Chương trình 135
giai đoạn 2017 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:

- Ban Dân tộc;
- Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã.

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BXD ngày 16/3/2017 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc về việc quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020,

UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành hướng dẫn công tác duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình thuộc Chương trình 135, giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Quy định chung:

1. Mục đích: Công tác duy tu bảo dưỡng công trình được tiến hành thường xuyên để đề phòng hư hỏng của từng chi tiết, bộ phận công trình. Kinh phí hỗ trợ duy tu bảo dưỡng chỉ sử dụng cho sửa chữa nhỏ, tu bổ, bảo trì thường xuyên nhằm duy trì hoạt động bình thường của công trình; không sử dụng cho xây mới, nâng cấp, sửa chữa lớn công trình.

2. Đối tượng đầu tư: Những công trình hạ tầng phục vụ lợi ích chung trong phạm vi xã, thôn, buôn (bao gồm cả các công trình không được đầu tư bằng nguồn vốn của Chương trình 135) do UBND xã quản lý được sử dụng kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng của Chương trình 135 để thực hiện.

Không sử dụng kinh phí của Chương trình 135 để duy tu, bảo dưỡng công trình đã bàn giao cho hộ, nhóm hộ quản lý sử dụng.

3. Địa bàn thực hiện: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn, buôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

4. Kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình: Phải công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy mạnh mẽ sự tham gia của người dân trong quá trình thực hiện. Căn cứ hiện trạng công trình trên địa bàn xã, UBND xã thông báo công khai về danh mục, số lượng, số kinh phí đầu tư, thời gian thực hiện, đơn vị duy tu bảo dưỡng của từng danh mục công trình, hạng mục công trình cần duy tu, bảo dưỡng đến người dân và cộng đồng; tổ chức thảo luận công khai trước khi hoàn thiện kế hoạch và dự toán duy tu, bảo dưỡng, trình HĐND xã thông qua, đồng thời gửi UBND huyện tổng hợp.

Căn cứ Quyết định giao kế hoạch vốn duy tu, bảo dưỡng của UBND huyện và Nghị quyết của HĐND xã, UBND xã lập, thẩm định, phê duyệt kinh phí duy tu bảo dưỡng từng công trình và giao cho tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ trên địa bàn xã nhận thầu thực hiện hoặc giao cho trưởng thôn, buôn tổ chức các hộ trong thôn, buôn thực hiện duy tu, bảo dưỡng đối với công trình do thôn quản lý. Trường hợp tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ, các hộ gia đình trong thôn, buôn không đủ điều kiện và khả năng thực hiện, UBND xã ký hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện duy tu, bảo dưỡng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Được sử dụng vốn sự nghiệp hỗ trợ từ NSTW của Chương trình 135, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để duy tu, bảo dưỡng. UBND xã là chủ đầu tư nguồn vốn hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng công trình.

6. Thời hạn bảo hành duy tu, bảo dưỡng công trình: Được tính từ ngày chủ đầu tư ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và được quy định không ít hơn 12 tháng đối với mỗi loại công trình.

7. Giấy phép xây dựng: Khi thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình mà không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn của công trình thì chủ đầu tư không phải xin phép xây dựng.

8. An toàn vệ sinh và môi trường: Công tác duy tu, bảo dưỡng phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định.

9. Hồ sơ, tài liệu phục vụ thanh, quyết toán:

- Kế hoạch duy tu bảo dưỡng các công trình do xã quản lý, sử dụng được UBND huyện phê duyệt;
- Biên bản xác định khối lượng duy tu bảo dưỡng;
- Bản dự toán chi tiết;
- Quyết định phê duyệt dự toán duy tu bảo dưỡng;

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (*trường hợp chủ đầu tư ký hợp đồng đối với các tổ chức, cá nhân đủ năng lực*) hoặc quyết định giao cho tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ trên địa bàn xã nhận thầu thực hiện hoặc giao cho trưởng thôn, buôn tổ chức các hộ trong thôn, buôn thực hiện duy tu, bảo dưỡng đối với công trình do thôn, buôn quản lý (*trường hợp thôn, buôn tự thực hiện*).

- Hợp đồng kinh tế.

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng. -
Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

- Bản quyết toán khối lượng công trình.

- Giấy đề nghị thanh toán vốn; giấy rút dự toán ngân sách theo quy định của Kho bạc Nhà nước.

- Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (*nếu có*).

II. Trình tự và tổ chức thực hiện:

1. Trình tự thực hiện:

a) Lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng: UBND xã theo dõi quá trình vận hành, sử dụng công trình hạ tầng do xã quản lý để phát hiện kịp thời dấu hiệu xuống cấp để có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình cho phù hợp.

Hàng năm, UBND xã lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng các công trình do xã quản lý sử dụng trình UBND huyện phê duyệt.

b) Xác định khối lượng và lập dự toán chi tiết: Ban Quản lý dự án xã phối hợp với Ban giám sát xã, đại diện tổ chức, cá nhân quản lý sử dụng công trình kiểm tra thực tế, lập biên bản xác định khối lượng cần duy tu bảo dưỡng, dự toán chi tiết trình chủ đầu tư phê duyệt. Trong dự toán phải phân rõ: Vốn hỗ trợ ngân sách Nhà nước, vốn huy động, vật tư, lao động huy động trong cộng đồng, giá cả vật tư lao động được tính theo mặt bằng giá tại khu vực xã, do chủ đầu tư quyết định, nhưng không được cao hơn khung giá do cơ quan chức năng ban hành.

2. Tổ chức thực hiện:

a) Tùy theo tính chất công việc, UBND xã giao cho tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ trên địa bàn xã nhận thầu thực hiện hoặc giao cho trưởng thôn, buôn tổ chức các hộ gia đình trong thôn, buôn thực hiện duy tu, bảo dưỡng đối với công trình do thôn, buôn quản lý;

Trường hợp tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ, các hộ gia đình trong thôn, buôn không đủ điều kiện và khả năng thực hiện, UBND xã ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện duy tu, bảo dưỡng. Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, thanh toán với tổ chức, đại diện tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ, các hộ gia đình thực hiện có xác nhận của trưởng thôn, buôn hoặc đại diện tổ chức, cá nhân quản lý sử dụng công trình và Ban giám sát xã. Sau khi hoàn thành công tác duy tu bảo dưỡng, chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, bàn giao cho thôn, buôn hoặc đại diện các tổ

chức có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) UBND huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch được giao đảm bảo khối lượng, chất lượng, hiệu quả đầu tư.

Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

c) Ban Dân tộc có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra giám sát, chỉ đạo thực hiện và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

3. Về xử lý chuyển tiếp:

Đối với các Kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đã và đang thực hiện theo Công văn số 181^a/2014/LN:BDT-KHĐT-TC-XD-KBNN ngày 16/4/2014 của liên ngành: Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk về việc hướng dẫn công tác duy tu, bảo dưỡng Chương trình 135 năm 2014, 2015 thì tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 181^a/2014/LN:BDT-KHĐT-TC-XD-KBNN ngày 16/4/2014.

Trên đây là hướng dẫn của UBND tỉnh về công tác duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình thuộc Chương trình 135, giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo về cho Ban Dân tộc để được hướng dẫn, tháo gỡ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, Ban Dân tộc báo cáo UBND tỉnh để được xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (đ/c Dững);
- Các Sở: TC, KH&ĐT, XD, GTVT...;
- KBNN tỉnh;
- Lưu VT, KGVX (H^TN-33b).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh